TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-PT
Ngày 12/01/2026
V/v: "Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Triều
Các Thẩm phán: Ông Lê Chí Công
Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2025/TLPT-HNGĐ ngày 03/12/2025 về việc "Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 19/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 53/2025/QĐXX-PT, ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1980. Có mặt

Địa chỉ: Đường C, tổ dân phố T, xã Đ, TP. Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1981. Có mặt

Địa chỉ: Đường H, khu phố D, đặc khu P, tỉnh An Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Hoàng Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Chí T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào năm 2018. Sau khi kết hôn bà và ông T sống mỗi người một nơi, bà sinh sống và làm việc tại Đà Nẵng, ông T sinh sống và làm việc tại P.

Quá trình chung sống, ông T và bà có với nhau một người con chung tên Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 14/3/2019, cháu C được sinh ra tại bệnh viện V tại P. Đến khoảng tháng 6 năm 2022, bà xin chuyển công tác vào P và sinh sống cùng chồng tại P. Trong khoảng thời gian này vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông T thường xuyên đánh đập, đe dọa đến tính mạng của bà. Vì để bảo vệ tính mạng của bà, nên tháng 4 năm 2024 bà không còn chung sống với ông T. Đến tháng 8 năm 2024, bà xin chuyển công tác về Đà Nẵng và về Đà Nẵng sinh sống đến nay.

Do bà không còn tình cảm với ông T, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

Về con chung: Từ tháng 4 năm 2024, cháu C ở cùng với ông T, tuy nhiên ông T thường xuyên không cho bà gặp con nên bà không thể thường xuyên thăm nom chăm sóc con. Nay vợ chồng ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu C đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con: Cháu C là con gái nên ở với mẹ sẽ tốt hơn cho cháu. Hiện tại bà đang làm nghề giáo viên mầm non. Thu nhập mỗi tháng của bà hơn 18 triệu đồng. Bà có thu nhập ổn định hàng tháng, có nhà ở ổn định. Bà có đủ điều kiện để nuôi cháu C. Ông T không đủ điều kiện để nuôi cháu C vì ông T không có thu nhập ổn định hàng tháng, sống phụ thuộc vào gia đình; Ông T không có thời gian chăm sóc, dạy dỗ cháu C học tập, để cháu C thường xuyên thức khuya đến 1, 2 giờ sáng; Ông T thường xuyên nhậu nhẹt, uống bia rượu; Hiện tại ông T không đủ sức khỏe để nuôi cháu C, ông T thường xuyên ốm đau, không đảm bảo sức khỏe.

Việc ông T đe doạ, đánh đập gây thương tích cho bà, bà không thông báo cho chính quyền địa phương để nắm bắt và can thiệp xử lý nên chính quyền địa phương không biết việc này. Trường hợp Tòa án giao cháu C cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng thì bà không đồng ý, tuy nhiên trường hợp nhất quyết giao cháu C cho ông T nuôi dưỡng thì bà cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 03 triệu đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết không nợ ai cũng không ai nợ hay vợ chồng. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2025 và tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Chí T trình bày:

Ông và bà L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu sau khi cưới nhau vợ chồng ông sống rất hòa thuận, hạnh phúc, yêu thương nhau. Khoảng thời gian sau, ông và bà L nảy sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 14/3/2019 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Ông không đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng với các lý do sau:

Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng: Từ khi bà L đưa con vào P sinh sống cùng ông, ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C để bà L an tâm công tác. Từ tháng 4 năm 2024, bà L bỏ đi về quê để bé C cho ông chăm sóc,

nuôi dưỡng, bà L không thăm nom hay gửi tiền để hỗ trợ ông nuôi con. Cháu C sống với ông vẫn được đi học, được vui vẻ và phát triển bình thường như bao trẻ em khác.

Về điều kiện kinh tế: Hiện tại ông đang kinh doanh nghề bán phở thu nhập hàng tháng của ông khoảng 15 triệu đồng. Ông có thu nhập ổn định hàng tháng, ông còn có sự hỗ trợ của gia đình.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam kết không nợ ai cũng không ai nợ ông bà nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông thừa nhận có đánh bà L một lần vì tức giận việc bà L đi làm về nhà không chăm sóc lo lắng cho con. Trường hợp Toà án giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 19/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - An Giang đã quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 14/3/2019 cho ông Nguyễn Chí T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà L có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích chung của các con, ông T và bà L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Ông T và bà L xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm của tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2025 nguyên đơn bà Hoàng Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu xem xét, quyết định về quyền nuôi con, giao con cho bà Hoàng Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu ông T chu cấp tiền nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn ông T đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn

bà Hoàng Thị L, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - An Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Chí T và bà Hoàng Thị L yêu thương chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là UBND phường Q, tỉnh Gia Lai), đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông T và bà L có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 14/3/2019, giới tính nữ, hiện đang sống với ông T tại P. Bà L cho rằng ông T thường xuyên đánh đập bà nên từ tháng 8/2024 bà và ông T không còn chung sống, hiện nay bà L không còn tình cảm với ông T nên xin yêu cầu được ly hôn với ông T và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ngọc C đến khi đủ 18 tuổi, bị đơn ông T đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý giao cháu C cho bà L nuôi dưỡng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L nhưng không chấp nhận về yêu cầu xin nuôi con nên bà L kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Ngọc C sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà L và ông T đều có công việc, có thu nhập ổn định, có nơi ở đảm bảo có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc C. Tuy nhiên, bà L xác định bà đã chuyển về Đà Nẵng sinh sống từ tháng 4/2024, hiện cháu Ngọc C vẫn sống với ông T tại P, hiện nay ông T vẫn cho cháu đi học, bà L cũng cho rằng khi đến thăm cháu C thì cháu vẫn mạnh khỏe, bình thường, vẫn được đi học. Do đó, để đảm bảo môi trường sống, sinh hoạt, học tập bình thường của cháu C, cần thiết giao cháu cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà L được quyền thăm nom, chăm sóc con, ông T không được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích chung của con, ông T và bà L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Từ những nhận định, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị L, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 19/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - An Giang.

[3]. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016007 ngày 19/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực B – An Giang. Nay bà L phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Hoàng Thị L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp theo biên lai số 0005843 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị L.

- Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực B - An Giang.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Ngọc C, sinh ngày 14/3/2019 cho ông Nguyễn Chí T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích chung của con, ông T và bà L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Ông T và bà L xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016007 ngày 19/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực B – An Giang. Nay bà L phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai số 0005843 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND Khu vực B - An Giang;
- THA tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực B - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Triều